TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HS-ST
Ngày 25-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1982 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp Tân Hội, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1956; vợ tên Trần Thị Hoàng V, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Ấp Tân Hội, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Thái Thị Bích Hạnh, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố Phú Thọ, phường Phú Chánh, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 10 năm 2021). Có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Điền N. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T là con của ông Trần Văn S và bà Đặng Thị Mỹ H.

Ngày 12/5/1999, ông Nguyễn Văn H được UBND huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ)số 00344đối với phần diện tích 3.561m^2 thuộc thửa số 4, 5, 23 tờ bản đồ số 12 ấp Tân Hội, xã H. Ngày 27/7/2013, ông Son được UBND huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương cấp Giấy CNQSDĐ quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số B04436666 đối với phần diện tích 10.750m^2 thuộc thửa số 06, 07, 08, 284, 284 tờ bản đồ số 11, 12 ấp Tân Hội, xã H. Phần đất của ông H và ông Son giáp ranh với nhau. Trong quá trình sử dụng đất, thì giữa ông H và ông Son phát sinh tranh chấp phần ranh đất với nhau. Ngày 25/11/2020, của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa dân sự phúc thẩm tuyên xử ông H được sử dụng diện tích 222,2m^2 trong phần ranh giới đất tranh chấp, ông Son được sử dụng diện tích 34,8m^2 trong phần ranh giới đất tranh chấp tại Bản án số 290/2020/DS-PT.

Khoảng 09 giờ ngày 15/5/2021, ông H tiến hành mua 20 trụ rào bê tông tại cửa hàng vật liệu xây dựng Ngọc Phát do bà Nguyễn Thị Minh làm chủ với số tiền là 10.000.000 đồng và thuê ông Nguyễn Điền Ngân chôn số trụ bê tông này tại phần ranh giới đất đã được Tòa án tuyên xử thuộc quyền sử dụng của ông H với chiều dài ranh giới khoảng 130 mét, khoảng cách mỗi trụ với nhau là khoảng 6,5 mét với tiền công là 1.000.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bà Hạnh phát hiện việc ông H chôn số trụ bê tông nêu trên tại phần ranh giới đất đã được Tòa án giải quyết nhưng không có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân (UBND) xã H nên bà Hạnh gọi điện thoại cho T nói T gọi báo sự việc với đại diện UBND xã H để biết can thiệp. Do T đang làm việc tại Công ty nên đã sử dụng điện thoại gọi cho ông Lương Minh Tài là cán bộ địa chính xã H báo sự việc, sau đó ông Tài hướng dẫn gia đình T và gia đình ông H tự thỏa thuận do tranh chấp đất đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi đi làm về, do bức xúc việc ông H tự ý chôn số trụ bê tông nêu trên tại ranh giới đất tranh chấp nên T đi đến khu vực ranh giới đất giữa ông Son và ông H rồi dùng tay xô ngã 20 trụ bê tông của ông H đã thuê người chôn, làm gãy không thể sử dụng được là 19 trụ. Lúc này, ông H đi thăm ruộng phát hiện T đang thực hiện hành vi xô ngã 20 trụ bê tông nên đã dùng điện thoại cá nhân chụp ảnh lại và đến Công an xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc.

Sau đó, Công an xã H tiến hành xác minh vụ việc, lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/KLTS-TTHS ngày 15/6/2021của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T xác định tài sản thiệt hại gồm: 19 trụ bê tông có kích thước dài 2,5m, rộng 12cm x 12cm, bên trong trụ có 2 cọng sắt ϕ10, dai trụ bê tông sắt ϕ6, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 15/5/2021 có giá trị 9.025.000 đồng; Tiền công chôn 20 trụ bê tông tại thời điểm

ngày 15/5/2021 có trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 10.025.000 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 11.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Ngày 06/10/2021, bị cáo đã nộp 11.000.000 đồng, tiền khắc phục phụ hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003301.

Cáo trạng số 180/CT-VKSTU ngày 07-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng về tội "Hủy hoại tài sản".

Về xử lý vật chứng: không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục cho bị hại 11.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu thêm.

Bị cáo Trần Quang T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Người làm chứng bà Nguyễn Thị Minh và ông Nguyễn Điền Ngân vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/5/2021, tại ấp Tân Hội, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Quang T có hành vi dùng tay xô ngã 20 trụ rào bê tông, trong đó làm gãy 19 trụ bê tông không còn sử dụng được của ông Nguyễn Văn H, với tổng thiệt hại là 10.025.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: không.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại thống nhất bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đã nộp số tiền 11.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 30.000.000 đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Bị hại ông Nguyễn Văn H liên hệ với Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T để nhận số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả bị cáo Trần Quang T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0003301 ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn